

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-PT
Ngày: 10-01-2018
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Bằng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03/01/2018 và ngày 10/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2017/TLPT- DS ngày 27/10/2017 về Tranh chấp đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 347/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1958;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 (Vắng mặt khi tuyên án);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ Thị T1 (vợ anh L), sinh năm 1969;

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyễn Văn L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc N trình bày:

Ngày 24/11/2007, bà có bán cho anh Nguyễn Văn L và chị Hồ Thị T1 4.000 lít dầu (dầu D.O) với giá là 10.200 đồng/lít, thành tiền là 40.800.000 đồng. Khi mua bán có làm biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/11/2007 hẹn đến ngày 24/02/2008 sẽ trả đủ số tiền trên. Đến ngày 09/3/2011 anh L trả được 17.000.000 đồng và ngày 24/6/2011 trả tiếp 3.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng, còn nợ lại 20.800.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu anh Nguyễn Văn L và chị Hồ Thị T1 phải liên đới trả cho bà số tiền mua dầu còn thiếu là 20.800.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh thừa nhận ngày 24/11/2007, có mua dầu của bà Trần Thị Ngọc N với số lượng là 4.000 lít dầu D.O với giá là 10.200 đồng/lít, thành tiền là 40.800.000 đồng như trong biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/11/2007 do anh ký tên. Khi mua thì không có trả tiền, sau đó khoảng 04 tháng anh có trả cho bà N số tiền gốc và lãi một lần khoảng 42.000.000 đồng, anh trả tại cây xăng Ngọc N do bà N làm chủ. Khi trả không làm biên nhận, cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh là đã trả 42.000.000 đồng cho bà N. Đồng thời, anh yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với vụ án của anh với bà N vì việc mua bán với nhau rất lâu nhưng đến nay bà N mới khởi kiện. Do đó, anh không đồng ý trả số tiền mua dầu còn thiếu là 20.800.000 đồng và không đồng ý liên đới cùng chị T1 trả số tiền trên cho bà N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị T1 trình bày:

Ngày 24/11/2007, chị và anh L có mua dầu của bà Trần Thị Ngọc N với số lượng là 4.000 lít dầu D.O với giá là 10.200 đồng/lít, thành tiền là 40.800.000 đồng như trong biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/11/2007, hẹn đến ngày 24/02/2008 trả, do anh L ký tên. Đến ngày trả chị T1 có đưa tiền cho anh L 42.000.000 đồng để trả cho bà N. Còn việc anh L có trả tiền cho bà N hay không thì chị không biết. Việc bà N yêu cầu anh L và chị cùng liên đới trả

tiền cho bà N theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/11/2007 chị không đồng ý. Vì chị đã đưa tiền cho anh L đem trả đủ cho bà Nhi rồi. Do đó, chị không đồng ý liên đới cùng anh L trả cho bà N số tiền mua dầu còn thiếu là 20.800.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Ngọc N.

2. Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Hồ Thị T1 phải liên đới trả cho bà Trần Thị Ngọc N số tiền còn thiếu 20.800.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng), không tính lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 9 năm 2017, anh Nguyễn Văn L làm đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T. Anh cho rằng khoảng 04 tháng sau khi mua dầu, anh đã trả cho bà N một lần đủ số tiền 40.800.000 đồng, nên không đồng ý trả tiếp cho bà N 20.800.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết của vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Ngọc N, anh Nguyễn Văn L và chị Hồ Thị T1 đều thừa nhận ngày 24/11/2007 anh L có mua thiếu 4.000 lít dầu D.O của bà N với giá 10.200 đồng/lít, thành tiền là 40.800.000 đồng. Hẹn đến ngày 24/02/2008 trả, bà N với anh L có làm Biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 24/11/2007.

[2] Anh L cho rằng khoảng 04 tháng sau khi mua dầu của bà N anh đã trả nợ xong cho bà N một lần là 42.000.000 đồng, nhưng anh không có yêu cầu bà N làm biên nhận cho anh cũng không yêu cầu bà N hủy bỏ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/11/2007. Việc này không được bà N thừa nhận và anh cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm anh L cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Do đó, bà N yêu cầu vợ chồng anh L và chị T1 trả cho bà số nợ còn lại 20.800.000 đồng là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Xét đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ và phù hợp pháp luật như đã phân tích ở trên.

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc vợ chồng anh L và chị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N 20.800.000 đồng là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo, nên anh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 148 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.
3. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc N.

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Hồ Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Ngọc N số tiền 20.800.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí:

+ Bà Trần Thị Ngọc N được nhận lại 520.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 03367 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Anh Nguyễn Văn L và chị Hồ Thị T1 phải liên đới chịu 1.040.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 03500 ngày 22/9/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh DT;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sỹ Danh Đạt